

Số: ~~1022~~/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 04 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v **Phê duyệt bổ sung (lần 2) phương án bồi thường, hỗ trợ
dự án: Hệ thống thoát nước ra suối Nậm Con Gìn
thuộc dự án hệ thống thoát nước thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu V/v ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu V/v ban hành quy định hạn mức giao đất, hạn mức công nhận đất ở; kích thước, diện tích đất tối thiểu được tách thửa; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trồng, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng, đất xây dựng trụ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Lai Châu sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết



định số 33/2014/QĐ-UBND, Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND; bãi bỏ một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, số 35/2014/QĐ-UBND; bãi bỏ Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 745/TTr-TNMT ngày 01/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung (lần 2) phương án bồi thường, hỗ trợ dự án: Hệ thống thoát nước ra suối Nậm Con Gìn thuộc dự án hệ thống thoát nước thành phố, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ chủ đầu tư phải chi trả bổ sung là: **75.686.738 đồng.**

(Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng).

Trong đó:

- Chi trả cho chủ sở hữu:	72.880.826 đồng
+ Tài sản, vật kiến trúc:	66.515.826 đồng
+ Cây cối, hoa màu:	6.365.000 đồng
- Chi cho Trung tâm PTQĐ thành phố:	2.040.663 đồng
- Chi cho phòng Tài nguyên - Môi trường:	255.083 đồng
- Chi phí cho Sở Tài nguyên và Môi trường:	102.033 đồng
- Chi phí cho Sở Tài chính:	102.033 đồng
- Chi phí cho phòng Tài chính - Kế hoạch:	51.017 đồng
- Chi phí dự phòng (10%):	255.083 đồng

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 25 Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Kinh

tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc: Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban Quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường San Thàng, Đông Phong; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Minh Tuấn



PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ BỔ SUNG LẦN 2

Dự án: Hệ thống thoát nước ra suối Nậm Con Gin thuộc dự án hệ thống thoát nước thành phố

(Kèm theo Quyết định số: ~~1322~~ **1322** /QĐ-UBND ngày ~~01~~ **01** /8/2019 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	2	3	4	5	6=4*5
A	TỔNG CỘNG				75.686.738
I	Chi trả cho chủ sở hữu				72.880.826
1	Tài sản, vật kiến trúc				66.515.826
2	Cây trồng, vật nuôi				6.365.000
II	Chi phí tổ chức thực hiện				2.805.912
1	Chi phí cho TTPTQĐ				2.040.663
2	Chi phí cho phòng TN&MT				255.083
3	Chi phí cho sở Tài nguyên môi trường				102.033
4	Chi phí cho sở Tài chính				102.033
5	Chi phí cho phòng tài chính kế hoạch				51.017
6	Chi phí dự phòng(10% chi phí dự phòng)				255.083
B	CHI TIẾT CHO CÁC HỘ DÂN				72.880.826
I: PHÂN DIỆN TÍCH THUỘC XÃ SAN THÀNG					
1	Họ và tên: Lù Thị Cu				
	Địa chỉ thường trú: Bản Tả Xin Chải 2 - phường Đông phong				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b)				3.427.320
<i>a</i>	Tài sản, vật kiến trúc				3.037.320
1	Mương đào thủ công (17,8*1,3*0,8)+(12,8*1,3*1,1) (tính bằng đào đắp đất thủ công)	m ³	36,8	82.500	3.037.320
<i>b</i>	Về cây trồng, vật nuôi				390.000
1	Cây tre đường kính từ 5-10 cm	Cây	13	30.000	390.000
2	Họ và tên: Vàng Văn Dền				
	Địa chỉ thường trú: Bản Tả Xin Chải 2 - phường Đông phong				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a)				1.584.000
<i>a</i>	Tài sản, vật kiến trúc				1.584.000
1	Mương đào thủ công (15*0,8*1,6) (tính bằng đào đắp đất thủ công)	m ³	19	82.500	1.584.000
3	Họ và tên: Vàng Văn Nam				
	Địa chỉ thường trú: Bản Tả Xin Chải 1 - phường Đông Phong				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a)				720.000
<i>a</i>	Về cây trồng, vật nuôi				720.000
1	Cây chuối chưa buồng cao trên 1,2m	cây	30	24.000	720.000
4	Họ và tên: Nguyễn Văn Ninh				
	Địa chỉ thường trú: Bản Tả Xin Chải 1 - phường Đông phong				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a)				4.085.600
<i>a</i>	Về cây trồng, vật nuôi				4.085.600
1	Sản lượng ngô 568,4 m ² * 5 tấn/ha/năm	kg	284,2	8.000	2.273.600
2	Cây tre đường kính <5cm	cây	12	18.000	216.000
3	Cây tre đường kính từ 5-10 cm	cây	10	30.000	300.000
4	Cây tre đường kính từ >10cm	cây	27	48.000	1.296.000

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	2	3	4	5	6=4*5
5	Họ và tên: Nguyễn Văn Thuận				
	Địa chỉ thường trú: Bản Lò Suối Tùng - xã San Thành				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a)				4.178.900
a	Tài sản, vật kiến trúc				4.178.900
1	Cống cuốn D=100-300	m	29	144.100	4.178.900
6	Họ và tên: Đinh Văn Cường				
	Địa chỉ thường trú: Bản Sáo Xin Chải - xã San Thành				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a)				14.056.000
a	Về tài sản, vật kiến trúc				14.056.000
1	Bổ sung ống nước HDPE Φ 90	m	140,0	100.400	14.056.000
7	Họ và tên: Vàng Văn Tươi				
	Địa chỉ thường trú: Bản Tả Xin Chải 2 - phường Đông phong				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a)				846.000
a	Về cây trồng, vật nuôi				846.000
1	Cây lấy gỗ D= 5-10cm (cây xoan)	cây	2	30.000	60.000
2	Cây tre đường kính từ 5-10 cm	cây	15	30.000	450.000
3	Cây tre đường kính từ >10cm	cây	7	48.000	336.000
8	Họ và tên: Nguyễn Văn Lượng				
	Địa chỉ thường trú: Bản Sáo Xin Chải - xã San Thành				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a)				323.400
a	Về cây trồng, vật nuôi				323.400
1	Sân lượng cá	kg	5,39	60.000	323.400
II: PHÂN DIỆN TÍCH PHƯỜNG ĐÔNG PHONG					
1	Họ và tên: Lèng Văn Hào				
	Địa chỉ thường trú: Bản Tả Xin Chải 1 - phường Đông phong				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a)				5.282.106
a	Tài sản, vật kiến trúc				5.282.106
1	Kè đá xếp khan (12,2*1,3*0,6)	m ³	9,52	141.900	1.350.320
2	Bổ sung lưới B40 (12,2*1) (tính hỗ trợ di chuyển)	m ²	12,20	25.000	305.000
3	Bán mái khung sắt lợp bro (2,2*1,9)	m ²	4,18	267.300	1.117.314
4	Cống cuốn BT D= 100-300mm	m	10,00	144.100	1.441.000
5	Cọc sắt Φ 60 dày 2 ly	m	4,00	51.400	205.600
6	Ống HPDE Φ 21	m	20,00	8.300	166.000
7	Bóc tách hồ phân				
	Hồ đào đất thủ công (1*1,6*0,6) (tính bằng đào đắp đất thủ công)	m ²	0,96	82.500	79.200
	Tường xây gạch bi T12cm (5,2*0,6)	m ²	3,12	127.600	398.112
	Trát vữa xi măng không đánh màu (5,2*0,6)	m ²	3,12	27.500	85.800
	Nền BT đá dăm dày 10cm (1*1,6)	m ²	1,60	83.600	133.760
2	Họ và tên: Nguyễn Đức Quỳnh				
	Địa chỉ thường trú: Bản Tả Xin Chải 1 - phường Đông phong				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a)				1.441.000
a	Tài sản, vật kiến trúc				1.441.000
1	Cống cuốn BT D= 100-300mm	m	10,00	144.100	1.441.000

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	2	3	4	5	6=4*5
3	Họ và tên: Vàng Văn Vĩnh				
	Địa chỉ thường trú: Bản Tả Xin Chải 1 - phường Đông Phong				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a)				23.186.500
<i>a</i>	<i>Về tài sản, vật kiến trúc</i>				23.186.500
1	Bồ sung ống nước HDPE Φ 90	m	200,0	100.400	20.080.000
2	Bồ sung cổng cuốn BT D=100-300mm	m	15,0	144.100	2.161.500
3	Bồ sung ống nhựa PVC Φ 110	m	15,0	63.000	945.000
4	Họ và tên: Lù Văn Kín				
	Địa chỉ thường trú: Bản Tả Xin Chải 1 - phường Đông Phong				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a)				9.360.000
<i>a</i>	<i>Về tài sản, vật kiến trúc</i>				9.360.000
1	Bồ sung ống nước HDPE Φ 75	m	150,0	62.400	9.360.000
5	Họ và tên: Lù Văn Quả				
	Địa chỉ thường trú: Bản Tả Xin Chải 1 - phường Đông Phong				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a)				4.390.000
<i>a</i>	<i>Về tài sản, vật kiến trúc</i>				4.390.000
1	Bồ sung ống nước HDPE Φ 63	m	100,0	43.900	4.390.000

